

Số: 1182/2022/QĐST-HNGĐ

T, ngày 21 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1095/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

Ông Phan Tuấn K, sinh năm 1963;

Địa chỉ: 91/3 đường N, Phường C, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Nguyễn Thúy A, sinh năm 1973;

Địa chỉ: 327 Tỉnh lộ M, phường L, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 34/1998 ngày 03/04/1998 của Ủy ban nhân dân Phường C, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh thì quan hệ hôn nhân giữa ông Phan Tuấn K và bà Nguyễn Thúy A là hợp pháp, phù hợp với Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Tuấn K và bà Nguyễn Thúy A cùng trình bày: Ông bà tự nguyện chung sống vào năm 1998, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường C, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 34/1998 ngày 03/04/1998. Trong quá trình chung sống thì xảy ra bất đồng về quan điểm, không hòa thuận, không còn tình cảm. Ông bà đã sống ly thân từ năm 2013 đến nay. Nay, ông bà nhận thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống.

[3] Về con chung: Có 02 con chung tên Phan Nguyễn Thùy L, sinh năm 1998 và Phan Nguyễn Tuấn P, sinh năm 2003. Con chung đã thành niên nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Không có.

[5] Về nợ chung: Không có.

[6] Xét thấy, yêu cầu thuận tình ly hôn của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên Tòa án công nhận.

[7] Về lệ phí Tòa án: Ông Phan Tuấn K và bà Nguyễn Thúy A cùng chịu 300.000 đồng lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự giữa:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Tuấn K và bà Nguyễn Thúy A thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Có 02 con chung tên Phan Nguyễn Thùy L, sinh năm 1998 và Phan Nguyễn Tuấn P, sinh năm 2003. Con chung đã thành niên nên không yêu cầu Tòa giải quyết.
- Về tài sản chung: Không có.
- Về nợ chung: Không có.

2. Lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do ông Phan Tuấn K và bà Nguyễn Thúy A chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng được căn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí ông, bà đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số AA/2021/0032378 ngày 22/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND Q.T;
- Chi cục THADS Q. T;
- UBND Phường C, Q.T, TP.HCM;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hải Sâm